

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12/9/2018

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sáu và ông Võ Hùng Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H - sinh năm 1993
Trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Phi Đ - sinh năm 1990
Trú tại: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2018 và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị H và anh Nguyễn Phi Đ tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 27/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Thời gian mới kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Sống chung được một năm thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ không chịu lo làm ăn, thường nhậu nhẹt say xỉn về gây gổ, kinh cãi rồi chửi mắng, đánh đập chị H, chị H khuyên nhiều lần nhưng anh Đ vẫn không thay đổi nên chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột ở Thôn Đ, xã A, huyện T sống ly thân với anh Đ từ tháng 5/2016 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh Đ không quan tâm gì đến chị H, nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ về sống chung, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo, hòa giải nhưng không thành, nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Tuy An triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

- Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký và người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do là vi phạm điều 70, điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tuy An nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Phi Đ đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Phi Đ tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, đã đăng ký kết hôn ngày 27/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, nên được coi là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị H, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ không lo làm ăn, thường nhậu nhẹt say xỉn về gây gỗ, kinh cãi rồi chửi mắng, đánh đập chị H. Chị H và anh Đ đã không còn sống chung từ tháng 5/2016 đến nay và không còn quan tâm đến nhau.

Anh Đ vắng mặt nhiều lần nên phải chịu trách nhiệm về việc không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình.

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của chị H và anh Đ là trầm trọng do mâu thuẫn kéo dài và cả hai cũng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn nên đời sống chung của vợ chồng thực tế không tồn tại vì vậy mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên, cho chị H được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Không có nên không giải quyết.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định, nhưng được khấu trừ vì đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Phi Đ.

2. Về con chung: Không có nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0007291 ngày 18/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã A, huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thanh Tùng